



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM HỒ ĐÌNH PHƯƠNG
Last Middle First

Current Address 567/A4/7C Nguyễn Trại Phường . Q.10 TP HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 2-4-1957 Place of Birth Thừa Thiên

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

HỒ ĐÌNH KHUÊ

Previous Occupation (before 1975) Trung Tá
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 1983

3. SPONSOR'S NAME: ĐẶNG SỸ
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ ĐÌNH PHƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HỒ ĐÌNH PHONG	3-6-1959	Brother
HỒ ĐÌNH LONG	8-2-1961	Brother
HỒ THỊ HẰNG NGÀ	19-01-1961	Sister
HỒ THỊ THUÝ NGÀ	16-01-1963	Sister
HỒ ĐÌNH KHIÊM	21-10-1964	Brother
HỒ ĐÌNH KHÔI	19-4-1967	Brother
HỒ ĐÌNH KHUYẾN	31-3-1969	Brother
HỒ ĐÌNH KHUYẾN	3-08-1970	Brother
HỒ THỊ THUÝ HẰNG	27-8-1971	Sister

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CÔNG AN QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 82 /BN

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Hà Đình Khuê sinh năm 1932

Địa chỉ 567/A1/7C Nguyễn Trĩ phường

Phường 10 Quận 10

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xe cào

Số người 11

Đi máy do anh bảo lãnh

Số hồ sơ 36 chuyển lên phòng Công tác

về Người Nước Ngoài ngày 17 tháng 05 năm 1984

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 1984

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

CÔNG AN QUẬN 10

H. T. T.
M. T. T.





NATIONAL OFFICE

USOC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Date filed: February 21, 1984 Diocese of: BaltimoreYour Name: Mr/Mrs/Miss DANG SY Phone: (Home) _____
(Family name) (Middle name) (First) (Work) _____Your Address: _____
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)Date of Birth: July 29, 1929 Place of Birth: Hue, Thua Thien, Viet NamDate of Entry to U.S. December 20, 1980 From (country or camp): Galang, IndonesiaMy Alien Registration Number is A25117438 My Naturalization Certificate No. is _____Legal Status: Parolee Permanent Resident Alien X U.S. CitizenTHE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

Name of Principal Emigrant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>HO DINH KHUE</u>	<u>1932, Thuathien</u> <u>Viet Nam</u>	<u>Cousin</u>	<u>567/A4/7C Nguyen Tri Phuong</u> <u>Quan 10, P. 20, T/P HOCHIMINH</u>

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: his 10 children (Full List on back)U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: _____ DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant) _____U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: _____U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): _____Ministry or Military Unit Vietnamese Army Last Title/Grade Lt Colonel
Name/Position of Supervisor Colonel PHAM THANH NGHI, Cder of 2nd logistics Command
Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? 7 years, 11 monthsFORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIPSchool _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Dates of Employment or Training _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of the mother: _____ Her age: _____ Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: [Signature] Date: February 21, 1984SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 02/21/84 (Date)Signature of Notary Public Sichay Anne Ford County of: Baltimore City

USOC FORM B (revised 12/83)

My commission expires: 07/01/86

IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICES

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): HO DINH KHUE

(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
HO DINH PHUONG - Phuoc Qua Thua Thien	02-04-1957	Son
HO DINH PHONG - Phuoc Qua Thua Thien	03-06-1959	Son
HO DINH LONG - Phuoc Qua Thua Thien	08-02-1961	Son
HC THI HANG NGA - Phuoc Qua Thua Thien	10-01-1961	Daughter
HC THI THUY NGA - Phuoc Qua Thua Thien	26-01-1963	Daughter
HO DINH KHIEM - Ba Nang	21-10-1964	Son
HO DINH KHOI - Hoa Ninh Quang Nam	10-04-1967	Son
HO DINH KHUYEN - Hoa Ninh Quang Nam	31-03-1968	Son
HO DINH KHUYEN - Qui Nhon	03-08-1970	Son
HC THI THUY HANG - Qui Nhon	27-08-1971	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

Thượng tá: Trần Văn Thúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHỨNG THỰC

Hà Nội

BAN CÔNG AN QUẬN 14

Họ tên là HỒ ĐÌNH DŨNG. Hiện cư ngụ
Số 74/7c Nguyễn Trãi Phường thuộc là dân phố
Số phường 14 Quận 10

Nay tôi làm đơn xin quý Ban Công An
Đứng thế cho ba tôi là Ông HỒ ĐÌNH KHUÊ
sinh 1932. Đã chết ngày 5.10.1987 tại
nhà

Trong thời gian qua vì nhiều công việc
qua đi vắng. Nên gia đình tôi đã thiếu một trong
việc làm giấy chứng tử cho ba tôi. Gia đình tôi
rất lấy làm lo lắng

Mong Ban Công An quý phường an lòng giúp
đỡ, về việc giấy chứng tử của ba tôi. Gia đình
Chúng tôi rất cảm ơn

Nay đơn
Thành phố HCM 18.7.1988

Lưu

Xác nhân
 Ông Hồ Đình Khuê Sinh 1932
 hiện tạm trú tại Sđ 567/A4/7C
 Nguyễn Trãi phường Phú Thọ 14 & 10
 Chết lúc 6 giờ ngày 05-10-1987
 tại bệnh Viện Trưng Vương.



Ngày 19-7-1988
 C.A.P.

Đã

Nguyễn Thụy Dân

Chấp 21/87

Ông Hồ Đình Khuê đã qua đời
 ngày 5/10/87 tại cơ sở Sđ 567/A4/7C
 thuộc P.50 Ls Cha Bn Hồ Đình Long

TP HCM ngày 18/7/88
 TĐ Tưng TĐ SĐ

Đã

TĐ Tưng TĐ SĐ

Tỉnh Thua-Thiên

Quận Huông-Thuy

Làng, Phường Phuoc-Qua

TRÍCH - LỤC TRONG SỔ KHAI GIÁ THỨ NĂM 1955

GIẤY KHAI GIÁ THỨ

Số hiệu I

Tên họ người chồng.	HO-DINH-KHUE
Quốc tịch.	VIET-NAM
Người chồng làm nghề gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh nào)	Quân-Lục Việt-Nam, ở tại Phường Vinh-An Thành-Nội Huế.
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu.	Ngày hai mươi lăm tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi hai, Sanh và chánh-quan làng Nho-Lâm Huyện Quang-Diễn Tỉnh Thua-Thiên
Tên họ ông thân người chồng.	HO - DINH - KHOAI
Ông thân người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	Nam mười bốn tuổi, làm ruộng Sanh và chánh-quan làng Nho-Lâm Huyện Quang-Diễn Tỉnh Thua-Thiên
Tên họ bà mẹ người chồng	PHAM-THI-LUYEN (CHET)
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp sanh quán và chánh-quán.	Chết
Tên họ người vợ	NGUYEN-THI-HAI
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng huyện, tỉnh nào).	Nội-tro, ở làng Phuoc-qua, Huyện Huông-Thuy Tỉnh Thua-Thiên .
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh ở đâu.	Ngày tam tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu, sanh và chánh-quan làng Phuoc-Qua, Huông-Thuy, Thua-Thiên
Tên họ ông thân người vợ	NGUYEN-VAN-THIEN
Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp sanh quán và chánh quán.	Nam mười bốn tuổi, buôn bán, sanh và chánh-quan làng Phuoc-Qua Huyện Huông-Thuy Tỉnh Thua-Thiên

Lê chừa để lược biên án tòa
sử giấy khai này lại hoặc
biên các cước chủ khác:

Tên họ bà mẹ người vợ	DANG-THI-QUE
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	Nam mười hai tuổi, buồn ban, sanh và chánh quán làng Van-Xuân Huyện Hương-Trà Tỉnh Thừa-Thiên
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhất nếu cha mẹ đôi bên đều có đứng vào giấy khai này thì không cần người chứng	HO-DINH-TUNG công-chức, sanh và chánh-quan làng Nho-Lâm Huyện Quang-Diên Tỉnh Thừa-Thiên Ở làng Phuoc-Qua, Huyện Hương-Thuy Tỉnh Thừa-Thiên.
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhì	NGUYEN-VAN-BAO nam mười hai tuổi, Quân-Lục Việt-Nam, sanh và chánh-quan làng Phuoc-Qua Huyện Hương-Thuy Tỉnh Thừa-Thiên.
Cưới ngày, tháng, năm nào.	Ngày ba tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi lam.
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ	VO - CHANH

Giấy này làm tại PHUOC-QUA

Ngày Mồng sáu tháng giêng năm 1955

Ông thân: Ông thân: Bà mẹ: Bà mẹ: NHẬN THỰC :
 Người chồng (1) Người vợ (1) Người chồng (1) Người vợ (1) Ủy-viên Hộ tịch làng
 HO-DINH-KHUE NGUYEN-VAN-THIEN PHAM-T-LUYEN DANG-THI-QUE TRUONG-D-KHAM

Người chồng (1) Người Vợ (1) Người làm chứng thứ nhất (1) Người làm chứng thứ nhì (1)
 HO-DINH-KHUE NGUYEN-THI-HAI HO-DINH-TUNG NGUYEN-VAN-BAO
 PHỤNG TRÍCH LỤC
 Ủy viên Hộ tịch

Khoảng trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này

PHẢI BIẾT: Chỗ trống không dùng kéo một nét mực

1) chỗ này Ủy viên Hộ tịch phải biếm tên họ người đã ký ở bản chánh trong sổ, chứ không phải lấy chữ ký nữa

TU- PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TU- PHÁP

TÒA do Thám HUE

Chứng. chỉ Thệ vì khai-sanh

Số
ngày 12883

của

HO-DINH-KHUE

Năm một nghìn chín trăm năm mươi 8 tháng 12
ngày 30 hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là **NGUYEN - TOAI**

Chánh-án Tòa **SO THAM HUE**

ngồi tại Văn.Phòng có ông **TRAN-KINH-HAI** lúc sự giúp việc.

Có ông, bà **HO-DINH-KHUE** 26 tuổi, nghề nghiệp

Binh-sĩ QDVNCH trú tại **Số 45 đường Hẻm-Nghi HUE**

thẻ kiểm-tra số **32A000002** ngày **6-9-1955** do **Quan**

Quang-Thuy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của **HO-DINH-KHUE** sanh ngày

25 tháng 7 năm 1932 tại làng **Nho-Lam**

quận **Quang-Dien** tỉnh **Thua-Thien** được vì lẽ

So-ho thất lạc bởi chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN

1) **NGUYEN-HUU-OAI**, 43 tuổi nghề nghiệp **Binh-sĩ**

trú tại **Số 45 đường Hẻm-Nghi HUE**

thẻ kiểm tra số **I5A000140** ngày **11-9-1955**

do **Quan Quang-Thuy** cấp

2) **LE-THIEM**, 38 tuổi, nghề nghiệp **Binh-sĩ**

trú tại **Số 25 đường Hẻm-Nghi HUE**

thẻ kiểm tra số **A005999** ngày **3-10-1955**

do **Quan Canh-sat Huu-ngen** cấp

3) **HA-VAN-TRI**, 31 tuổi, nghề nghiệp **Binh-sĩ**

trú tại **Số 15 đường Hẻm-Nghi HUE**

thẻ kiểm tra số **27A007945** ngày **12-10-1955**

do **Quan Canh-sat Te-ngen** cấp

Do nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên **HO-DINH-KHUE**

sanh ngày **hai mươi lăm** tháng **đay**

năm **not ngen chín trăm ba mươi hai.**

tại làng **Nho-Lam** quận **Quang-Dien**

tỉnh **Thua-Thien** con ông **HO-DINH-KHOAI** và bà

PHAM-THI-LUYEN Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay dương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ Đo-bò-thét-lao-bởi-chiến-tranh

Bởi vậy Bản Tòa Làng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47.48 H.V. HQ-LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì khai sinh này cho tên HQ-DINH-KHUE sinh ngày hai mươi lăm tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi hai

tại làng Nho-Lam quận Quang-Dien tỉnh Thua-Thien con ông HQ-DINH-KHOAI và bà PHAM-THI-LUYEN để cấp cho dương sự theo như đơn xin.

Và các người-chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,
TRAN-KIEN-MAI

Chánh-Án
NGUYEN-TOAI

Những người chứng

Người đứng xin
HQ-DINH-KHUE

1° **NGUYEN-HUU-OAI**

2° **LE-THIEM**

3° **HA-VAN-TRI**

Trước bạ tại Thị

Ngày 2 tháng 1 năm 1950

Quyền 88 tờ 21 số 126-

Thầu Miền Nhui

CHỦ-SỰ.



BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP

TÒA Sở Tham HUE

Chứng chỉ Thể vì khai-sanh

Số 12382
ngày _____

của

NGUYEN-THI-HAI

Năm một nghìn chín trăm năm mươi 8, tháng 12
ngày 30 hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN-TOAI

Chánh-án Tòa Sở Tham HUE

ngồi tại Văn-Phòng có ông TRAN-KIEN-HAI lúc sự giúp việc.

Có ông, bà NGUYEN-THI-HAI 22 tuổi, nghề nghiệp

Boi tro trú tại Số 45 đường Ham-Nghi HUE
thẻ kiểm-tra số 16B000516 ngày 18.9.1955 do Quan

Huong-Thuy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của NGUYEN-THI-HAI sanh ngày

8 tháng 2 năm 1936 tại làng Phuoc-Qua
quận Huong-Thuy tỉnh Thue-Thien được vì lẽ

Số hồ thất lạc bởi chiến tranh

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do ý dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) NGUYEN-HUU-OAI, 43 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ
trú tại số 43 đường Ham-Nghi HUE

thẻ kiểm-tra số 15A000140 ngày 11.9.1955
do Quan Huong-Thuy cấp

2.) LE-THIEM, 38 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ
trú tại 25 đường Ham-Nghi HUE

thẻ kiểm-tra số A005999 ngày 3.10.1955
do Quan Canh-sat Huu-ngen HUE cấp

3.) HA-VAN-TRI, 31 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ
trú tại số 16 đường Ham-Nghi HUE

thẻ kiểm-tra số 27A007945 ngày 12.10.1955
do Quan Canh-sat Ha-ngen HUE cấp

Hai nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. ĐỊNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên NGUYEN-THI-HAI

sanh ngày tam tháng hai
năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu

tại làng Phuoc - Qua quận Huong-Thuy
tỉnh Thue-Thien con ông NGUYEN-VAN-THIEM và bà

LANG-THI-SUE

Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên là khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai-sinh nói trên được vì lẽ Số bỏ thất lạc bởi

Chiến-tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47.48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ theo vì khai sinh này cho
tên NGUYEN-THI-HAI sinh ngày tám
tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi
ba.

tại làng Phuoc-On quận Huong-Thuy tỉnh Thue-Thien
con ông NGUYEN-VAN-THIEN và bà DANG-THI-QUE
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-Sự,
TRAN-KIEN-MAI

Chánh-An
NGUYEN-TOI

Những người chứng

Người đứng xin

NGUYEN-THI-HAI

1° NGUYEN-HUU-QUAI

2° LE - THIEM

3° HA-VAN-TRI

Trước bạ tại Hải

Ngày 2 tháng 1 năm 1955

Quyển 98 tờ 91 số 156

Thủ Chức Thủ

CHỦ-SỰ.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn : _____

Thị xã, quận : 10

Thành phố, tỉnh : _____

GIẤY CHỨNG TỬ

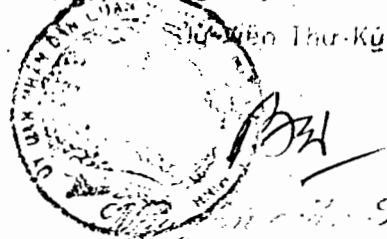
Số 100
Quyền số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Thị Mai</u> <u>nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1936</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Hùng</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>567 AH/7C</u> <u>Q10</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>12 - 02 - 1983</u> <u>Cai nhà</u>
Nguyên nhân chết	<u>Lao</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Hoàng Nga</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Con</u>

Đăng ký ngày 10 tháng 01 năm 1984

TM/UBND

(ký, tên, đóng dấu)



QUINT GÓI

VỀ VIỆC ĐƠN XIN DI TRÚ TẠI MỸ THEO DIỄN SĨ QUAN CẢI TẠO

CHÚNG TÔI KÝ TÊN DƯỚI ĐÂY.

HỒ ĐÌNH PHƯƠNG	PHƯỚC QUẢ	THƯA THIÊN	02.04.1957	TRAI	557A47C nguyên tư ph
HỒ ĐÌNH PHONG	PHƯỚC QUẢ	THƯA THIÊN	03.08.1959	TRAI	557A47C nguyên tư ph
HỒ ĐÌNH LONG	PHƯỚC QUẢ	THƯA THIÊN	08.02.1961	TRAI	557A47C nguyên tư ph
HỒ THỊ HẺNG NGH	PHƯỚC QUẢ	THƯA THIÊN	19.01.1963	GÁI	(MT)
HỒ THỊ THÚ, NGH	PHƯỚC QUẢ	THƯA THIÊN	16.01.1963	GÁI	(MT)
HỒ ĐÌNH KHÈM	ĐÀ HẺNG		21.10.1968	TRAI	(MT)
HỒ ĐÌNH KHOI	HỒN NINH. QUANG NAM		19.04.1967	TRAI	(MT)
HỒ ĐÌNH KHUYẾN	HỒN NINH. QUANG NAM		31.03.1969	TRAI	(MT)
HỒ ĐÌNH KHUYẾN	QU. NINH		03.08.1970	TRAI	(MT)
HỒ THỊ PHÚC HẺNG	QU. NINH		27.08.1971	GÁI	(MT)

ẤT CẢ LÀ CON CỦA ÔNG HỒ ĐÌNH KHUÊ. CỦA SĨ QUAN CHẾ ĐỘ CỬ (CHỨC VỤ) TRƯỞNG TÁ, TRƯỞNG PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ NHÂN HUÂN TIẾP VẬN II QU. NINH. NAM ĐÃ CẤT NGÀY 05.10.1987

CHÚNG TÔI ĐỀ ĐƠN NÀY ĐẾN CƠ QUAN DI TRÚ NHÂN ĐẠO THUỘC DIỄN SĨ QUÂN ĐỂ TRIỆT BAY HOÀN SẴN CỦA CHÚNG TÔI VÀ GIÚP ĐỠ CHO ANH EM CHÚNG TÔI ĐƯỢC RA ĐI THEO DIỄN SĨ QUÂN CỦA CHA CHÚNG TÔI

SAN NGÀY 30.11.1975

CHA TÔI. ÔNG HỒ ĐÌNH KHUÊ DANH NGÀY 25.07.1932 TẠI QUANG ĐIỀN THƯA THIÊN. LÀ SĨ QUAN CHẾ ĐỘ CỬ. ĐÃ TRIỆT DIỄN ĐỂ KỶ HỌC TẬP NGÀY 15.06.1975. ĐÃ ĐƯỢC THẢ NGÀY 24.05.1983

TỪ NGÀY 30.04.1975 GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI LẮM VÀO HOÀN SẴN KINH KINH CỦA SỰ PHÂN BIỆT CHẾ ĐỘ CỬ VÀ MỚI. GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI THUỘC DIỄN TAM TRƯỞNG LA KHÔNG ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN LỢI NHƯ NHỮNG CHA ĐÌNH THUỘC DIỄN THƯỜNG TRÚ. NHƯ LÀ. KHÔNG ĐƯỢC ĐI HỌC. KHÔNG ĐƯỢC ĐI LÀM TRONG CÁC XÍ NGHIỆP NHÀ NƯỚC. KHÔNG ĐƯỢC NỮA CÁC HƯỞNG THỨC CỦA NHÀ NƯỚC BÀN CHO NHÂN DÂN THEO GIÁ CÙNG CẤP. NHÀ B. BỊ HẠN ĐẠ ĐƯA ĐI KINH TẾ MỚI. CUỘC SỐNG CHÚNG TÔI TRONG LO SÓ

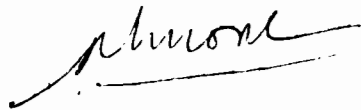
TRONG 14 NĂM QUA CHÚNG TÔI BỊ BẠC ĐAI VỚI CUỘC SỐNG TUNG THIEU

CUỘC SỐNG QUÁ NGHÈO KHÓ. MẸ TÔI ĐÃ BUỒN BÀN, LẠO ĐÔNG CỤC NHOC
ĐỂ NUÔI DẠY CON NHỎ VÀ CHỒNG ĐANG CẢI TẠO. NÊN ĐÃ NGẢ BÊNH QUA ĐÓI.
CITẾT NGÀY 12. 02. 1983. HIỆN TẠI ANH EM CHÚNG TÔI VẪN CÒN THUỘC DIỆN
TAM TRÚ. TRONG KHI MỌI NGƯỜI THUỘC DIỆN TAM TRÚ SAU NHÀ TÔI. NAY ĐÃ ĐƯỢC
VÀO THƯỜNG TRÚ.

DƯỚI SỰ BẠC ĐAI CỦA KẺ HỒI, ANH EM CHÚNG TÔI LÂM ĐÓN NÀY ĐẾN CƠ
QUAN ĐI TRÚ NHẬN ĐẠO CỨ XÉT CHO GIA ĐÌNH CHÚNG TÔI. ĐƯỢC ĐI TRÚ TẠI QUÝ
BAN. ĐỂ TIẾP TỤC ĐI HỌC VÀ ĐƯỢC ĐI LÀM NHƯ MỌI NGƯỜI. ANH EM CHÚNG TÔI
RẤT HỒI ƠI QUÝ BAN. GIÚP ĐỠ.

~~NGUYỄN VĂN HỮU~~

KÍNH ĐÓN



HỒ ĐÌNH HƯƠNG

CHƯƠNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Tòa H.G Hương Thủy
Số 7284
Ngày 29-9-1969

của HỒ - ĐÌNH - PHƯƠNG

-X-X-X-X-X-

Nam một ngàn chín trăm sáu mươi chín táng chín ngày 29
hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Thiếu-Tá TRẦN-THIỆN-ĐẠO
Chánh Án Tòa Hòa Giải Hương Thủy ngồi tại Văn phòng
số Ông Nguyễn Văn Hạch Lục Sự giúp việc.

Có Ông. Bà NGUYỄN-THỊ-JÀNH 36 tuổi, nghề nghiệp
nội trợ trú tại Thủy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thể cam ước số 013.478 ngày 13-03-1962 do

Hương Thủy cấp, đến trình diện rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của HỒ-ĐÌNH-Phượng sanh ngày 2 tháng 4 năm 1957

tại làng Phước Quả Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân

nên yêu cầu Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau đây đến đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐỢI CỬ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1)- Nguyễn-Bảy 33 tuổi, nghề nghiệp làm thuê
trú tại Thủy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thể cam ước số 013.915 ngày 13-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

2)- Trần-Văn-Lương 36 tuổi, nghề nghiệp làm thuê
trú tại Thủy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thể cam ước số 013.546 ngày 13-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

3)- Ngô-Thị 33 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng
trú tại Thủy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thể cam ước số 008.295 ngày 15-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

Sau nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 554-
557 H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ tịch can đoan qua
quyết biết, chớ tên HỒ - ĐÌNH - PHƯƠNG

sanh ngày hai (2) tháng tư (4)

năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy (1957)

tại làng Phước Quả Quận Hương Thủy

Tỉnh Thừa Thiên cam Ông HỒ-ĐÌNH-Khuê và bà

Nguyễn-THỊ-Hai Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đang sẽ không thể
xin sao lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V HỒ-LUẬT, lập chứng cứ thế vì khai sớ này cho
tên HỒ - ĐÌNH- PHƯƠNG sinh ngày hai (2)

tháng tư (4) năm

một ngàn chín trăm năm mươi bảy (1957)

tại làng Thuộc Quận Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên

còn ông HỒ-ĐÌNH-Khuê và bà Nguyễn-Thị-Hai

để cấp cho đương sự theo như lời xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lạc Sự sau khi
nghe đọc lại

Lạc-Sự

NGUYỄN-VĂN-HANH

Chánh-An

Thiếu-Tá TRẦN-THIỆN-ĐẠO

Những người chứng

1)- Nguyễn-Pay

2)- Trần-Văn-Lượng

3)- Ngô-Khi

Người đứng xin

NGUYỄN-THỊ-LÀNH

SAO Y CHANH BẮN

Hương Thủy, ngày 29-9-1969

KT. Thẩm-Phán Tòa Hòa Giải

Quản Hương Thủy

(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN-VĂN-HANH

Trước Bệ tại HUẾ

Ngày 29 tháng 9 năm 1969

Quyển 60 tờ 63 số 4557

Thần Sáu chực đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BỆ

(Ký tên không rõ và đóng dấu)

Số 44
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẮN CHANH
Xuất trình tại UBND HÒC QUẬN 10
Ngày 4 tháng 7 năm 1987
UBND HÒC QUẬN 20



VIỆN THƯ KÝ

Trụ Lưu Chanh

U LÊ PHI

HỘ TƯ- PHÁP

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG PHẦN

CHỨNG CHỈ THỂ VỊ KHAI-SANH

Tòa H.G. Hương Thủy

của HỒ - ĐÌNH - LONG

Số 7286

Ngày 29-9-1969

-x-x-x-x-x-

Nam, một ngàn chín trăm sáu mươi chín, tháng 9, ngày 29 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Thiếu Tá TRẦN HIỆN ĐẠO

Chánh Án Tòa Hòa Giải Hương Thủy ngồi tại Văn phòng có Ông Nguyễn Hạnh
Kiều Sự giúp việc.

Có Ông BÀ NGUYỄN THỊ LÀNH, 36 tuổi, nghề nghiệp : Nội trợ, trú tại :
Thủy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên. Thẻ căn cước số 013.479 ngày 13-3-1966
do Hương Thủy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai sanh
của HỒ - ĐÌNH - LONG sanh ngày 08 tháng 02 năm 1961 tại làng Phước Quả
Quận Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân
nên yêu cầu Ban Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐO CỎ ĐẾN TRÌNH DIỄN

1)- Nguyễn Bảy, 33 tuổi, nghề nghiệp làm thuê, trú tại Thủy Phước
Hương Thủy Thừa Thiên, thẻ căn cước số 013.915 ngày 13-5-1962 do Q. Hưch
Thủy cấp.

2)- Trần-van-Lượng, 36 tuổi, nghề nghiệp làm thuê, trú tại Thủy Phước
Hương Thủy, Thừa Thiên, thẻ căn cước số 013.546 ngày 13-3-1962 do Q. Hưch
Thủy cấp.

3)- Ngô Thi, 38 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng, trú tại Thủy Phước,
Hương Thủy, Thừa Thiên, thẻ căn cước số 008.195 ngày 15-3-1962 do Q. Hưch
Thủy cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 554-557
H.V HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan qua quyết
biết chắc tên HỒ - ĐÌNH - LONG sanh ngày tám (8) tháng hai (2)
năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (1961)
tại làng Phước Quả Quận Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên
con Ông Hồ-Đình-Khuê và bà Nguyễn Thị Hai. Hai ông bà này đã chính thức
lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân

Bởi vậy Ban Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vị khai sanh này cho
tên HỒ - ĐÌNH - LONG sanh ngày tám (8) tháng hai (2) năm một ngàn chín
trăm sáu mươi một tại làng Phước Quả, Quận Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên
con Ông Hồ-Đình-Khuê và bà Nguyễn-Thị-Hai để cấp cho đương sự theo như
đích xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và Ông Lục Sự sau khi nghe đọc lại

Lục-Sự

Chánh-án

NGUYỄN-VĂN-HANH

Thiếu-tá TRẦN-THIỆN-ĐẠO

Những người chứng

Người đồng xin

1)- NGUYỄN-BÁY

2)- TRẦN-VĂN-LƯƠNG

3)- NGÔ-KHI

NGUYỄN-THỊ-LÀNH

SAO Y CHÍNH BẢN

Trước bạ tại HUẾ

Hưng-Thủy, ngày 29-9-1969

Ngày 29 tháng 9 năm 1969

KT. Thẩm Phán Tòa Hồ G131

Quyển 60 tờ 63 số 4558

Quận Hưng Thủy

Thâu sáu chục đồng

(Ký tên và đóng dấu)

TI TƯỢNG TRƯỚC BẠ

NGUYỄN-VĂN-HANH

Ký tên không rõ và đóng dấu)

Số 485
CHÍNH NHÂN GIỚI Y-BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND. F20 Quận 10
Thị trấn Y. tháng ... năm 1969
QUẬN HUẾ. 20



LÊ PHÍ

Ấn: Lê Thành

KHAI SANH

Số hiệu I6

Tên, họ su nhi:	HỒ-THI-HANG-NGA
Phái:	NỮ
Sinh:	Ngày mười chín tháng một năm một ngàn chín (ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi một (19.I.1961)
Tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên
Cha:	HỒ - DINH - KHUÊ
(tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi chín (29) tuổi
Nghề nghiệp:	Binh sĩ Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hoa
Cư-trú tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên
Mẹ:	NGUYỄN-THI-HAI
(tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi lăm (25) tuổi
Nghề nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên
Vợ:	Vợ chánh
(chánh hay thứ)	
Người khai:	HỒ - DINH - KHUÊ
(tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi chín (29) tuổi
Nghề nghiệp:	Binh sĩ Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hoa
Cư-trú tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên
Ngày khai:	Ngày hai mươi tháng một năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (20.I.1961)
Người chứng thứ nhất:	NGUYỄN-NGOC-PHI
(tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bốn (24) tuổi
Nghề nghiệp:	Giao-viên
Cư-trú tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên
Người chứng thứ nhì:	NGUYỄN-VĨNH-CUU
(tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi một (21) tuổi
Nghề nghiệp:	Sinh-viên Đại-Học
Cư-trú tại:	Xã Thủy-Phước, Quận Hoàng-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên

Phụng, trích-lục
Thủy-phước, ngày 20.I. 61
Đại-Điện-Xã



Lập tại Thủy-Phước, ngày 20.I. 1961

Người khai
HỒ-DINH-KHUÊ

Hộ-lại
TÔNG-VIỆT-KHANH

Nhân-chứng,
NGUYỄN-NGOC-PHI
NGUYỄN-VĨNH-CUU

Thủy-phước

19

Thủy-phước

Số liệu

21

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi Hoàng Thị Thủy Nga

Phái: nữ

Sanh: ngày mười sáu tháng một năm một

Ngày, tháng, năm

ngày chín năm sáu mươi ba (16-1-1963)

Tại: thị trấn Phước, hương Thủy, huyện Thừa Thiên

Chưa: Đoàn ở tỉnh Huế

Tên họ

Tuổi: Ba mươi một tuổi (31)

Nghề: Quản nhân

Cư trú tại: xã Thủy Phước, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên

Me: Nguyễn Thị Khai

Tên, họ

Tuổi: hai mươi bảy tuổi (27)

Nghề: Nội trợ

Cư trú tại: thị trấn Phước, hương Thủy, huyện Thừa Thiên

Vợ: Đoàn ở tỉnh

Chánh hay thì

Người khai: Đoàn ở tỉnh Huế

Tên, họ

Tuổi: Ba mươi một tuổi (31)

Nghề: Quản nhân

Cư trú tại: thị trấn Phước, hương Thủy, huyện Thừa Thiên

Ngày khai: ngày 2 tháng 2 năm 1963

Người chứng thứ nhất: Nguyễn Ngọc Cả

Tên, họ

Tuổi: hai mươi bảy tuổi (27)

Nghề: Công chức

Cư trú tại: thị trấn Phước, hương Thủy, huyện Thừa Thiên

Người chứng thứ nhì: Nguyễn Thị Khai

Tên họ

Tuổi: hai mươi bảy tuổi (27)

Nghề: Công chức

Cư trú tại: thị trấn Phước, hương Thủy, huyện Thừa Thiên

Lập tại xã Thị trấn Phước

ngày 2 tháng 2 năm 1963

Người khai:

Hộ lại

Nhân chứng

Đoàn ở tỉnh Huế

Nguyễn Ngọc Cả

Nguyễn Thị Khai

CHUNG HẠNH CHỦ KÝ GỬA CHỦ TIỀN
H.Đ. H.C. X.Đ. Thủy Phước
H.Đ. H.C. X.Đ. Thủy Phước
T.Đ. H.C. X.Đ. Thủy Phước
QUẢN TRƯỞNG: H.Đ. H.C. X.Đ. Thủy Phước

Đoàn ở tỉnh Huế

SỐ HIỆU 45

KHAI-SINH

Tên họ đủ nhì	Hồ-đĩnh-Khiêm
Phái	Nam
Sinh	ngày hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi bốn. (21.10.1964)
Tại	Hải-Châu Đà-Nẵng
Cha	Hồ-đĩnh-Khuê
(Tên họ)	
Tuổi	sinh năm 1932
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	Kbc. 4.550
Mẹ	Nguyễn-thị-Hai
(Tên họ)	
Tuổi	sinh năm 1936
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Hải-Châu Đà-Nẵng
Vợ	chính thức
(Chính hay thứ)	
Người khai	Hồ-đĩnh-Khuê
(Tên họ)	
Tuổi	sinh năm 1932
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	Kbc. 4.550
Ngày khai	hai mươi bảy tháng mười năm một ngàn chín
	trăm sáu mươi bốn. (27.10.1964)
Người chứng thứ nhất	Lê - Thanh
(Tên họ)	
Tuổi	sinh năm 1935
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	Kbc. 4.550
Người chứng thứ nhì	Trần - Diên
(Tên họ)	
Tuổi	sinh năm 1933
Nghề	Quân nhân
Cư-trú tại	Kbc. 4.550

Lập lại xã Hải-Châu, ngày 27 tháng 10 năm 1964

Người khai

Hộ lại,

Nhân chứng

Hồ-đĩnh-Khuê

-Lê - Thanh

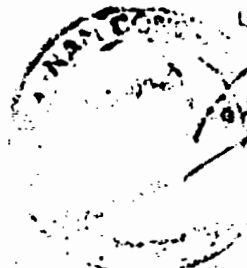
-Trần - Diên

PHÒNG

ĐI-ĐI

Ngày 27 tháng 10 năm 1964

ỦY-VIÊN TƯ-LỆ



1964

Trưởng Chính-Cục

KHAI SANH

Nhà in KHÁNH - QUỲNH 23 Đinh-bộ-linh-Huê

Tên, họ ấu nhi :	HO-DINH-KHOI
Phái :	Nam
Sinh ngày	ngày mười chín tháng tư, năm một ngàn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm)	mười bảy (19.4.1967)
Tại :	Xã Hòa-Minh, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quang-Nam
Cha :	HO-DINH-KHUE
(Tên, họ)	
Tuổi :	Sinh năm 1932
Nghề nghiệp :	Quan nhân
Cư-trú tại :	Kbc:4550
Mẹ :	NGUYEN-THI-HAI
(Tên, họ)	
Tuổi :	Sinh năm 1936
Nghề nghiệp :	Nai tre
Cư-trú tại :	Xã Hòa-Minh, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quang-Nam
Vợ :	Ve Chanh
(Chánh hay thứ)	
Người khai :	HO-DINH-KHUE
(Tên họ)	
Tuổi :	Sinh năm 1932
Nghề nghiệp :	Quan nhân
Cư-trú tại :	Kbc:4550
Ngày khai :	Ngày hai mươi hai, tháng tư, năm 1967
	(22.4.1967)
Người chứng thứ nhất :	TRAN - HIEN
(Tên họ)	
Tuổi :	Sinh năm 1934
Nghề nghiệp :	Quan nhân
Cư-trú tại :	Kbc:4550
Người chứng thứ nhì :	DUONG-VAN-SAM
(Tên họ)	
Tuổi :	Sinh năm 1937
Nghề nghiệp :	Quan nhân
Cư-trú tại :	Kbc:4550

Làm tại Hòa-Minh

Ngày 22 tháng 4 năm 1967

Họ lại

Nhân chứng

Hòa-Minh

HO-DINH-KHUE

TRAN - HIEN

DUONG-VAN-SAM

CHỦ TỊCH K. HO-TICH

(111)

[Signature]

KHAI SINH

Số hiệu 4112

Bán tại nhà in LIÊN-TIẾP 254 Phan-bội-Châu QUINHƠN

Tên họ ấu nhi :	HỒ-ĐÌNH-KHUYẾN
Phái : -	Nam
Sinh ngày, tháng, năm :	Ba, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (03.08.1970).
Tại :	Bệnh-Viện Thánh-Gia Qui-Nhơn.
Tên họ Cha :	HỒ-ĐÌNH-KHUYẾN
Tuổi :	Ba mươi tám (38) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Tên họ Mẹ :	NGUYỄN-THỊ-HAI
Tuổi :	Ba mươi bốn (34) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội-trợ
Cư trú tại :	39, Phan-Bội-Châu, Qui-Nhơn.
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ Chánh
Tên họ người khai :	LƯƠNG-VĂN-HIỆN
Tuổi :	45 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Ngày khai :	Sáu, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi (06.08.1970).
Tên họ người chứng thứ nhất :	NGUYỄN-PHÚ-HÀO
Tuổi :	32 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Tên họ người chứng thứ nhì :	ĐỖ-VĂN-LUỒI
Tuổi :	29 tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79

Làm tại QUI-NHƠN, ngày 06 tháng 08 năm 1970

Người-khai

Hộ-lại

Nhân-chứng

LƯƠNG-VĂN-HIỆN
(ký tên)

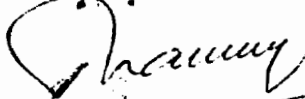
Ký tên NGUYỄN-HIỆU

- NGUYỄN-PHÚ-HÀO (ký tên)
- ĐỖ-VĂN-LUỒI (ký tên)

PHỤNG TRÍCH LỤC

QUI-NHƠN, ngày 22 tháng 08 năm 1970

ỦY-VIÊN BỘ-TỊCH



TRÍCH LỤC
KHAI SINH

Số hiệu **130**

Bán tại Nhà Sách ĐẠI - CHỨNG 273 Gia - Long - QUI-NHON

Tên họ ấu nhi :	HỒ-THỊ-THUY-HÀNG
Phái :	Nữ
Sanh ngày, tháng, năm :	Hai mươi bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (27.08.1971)
Tại :	Nhà Hộ-sinh Đình-Bá-Hiệp, Qui-Nhon.
Tên họ Cha :	HỒ-ĐÌNH-KHUÊ
Tuổi :	Bà mười chín (39) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Tên họ Mẹ :	NGUYỄN-THỊ-HAI
Tuổi :	Bà mười lăm (35) tuổi
Nghề nghiệp :	Nội-tro
Cư trú tại :	Khóm Phan-Bội-Châu, Qui-Nhon.
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ Chánh
Tên họ người khai :	LƯƠNG-VAN-HIỆN
Tuổi :	Bốn mươi sáu (46) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Ngày khai :	Ba mươi mốt, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt (31.08.1971)
Tên họ người chứng thứ nhất :	LÊ-HỒNG-CẨM
Tuổi :	Bà mười (30) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79
Tên họ người chứng thứ nhì :	TRẦN-NGỌC-ĐẤT
Tuổi :	Bà mười bốn (34) tuổi
Nghề nghiệp :	Quân-nhân
Cư trú tại :	KBC. 47.79

NGƯỜI-KHAI

LƯƠNG-VAN-HIỆN
(Ký tên)

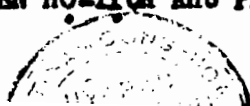
Làm tại **QUI-NHON** ngày **31** tháng **8** năm **1971**
HỘ-LẠI **NHÂN-CHỨNG**

Ký tên **TRẦN-MINH-HUYỀN**
PHỤNG-TRÍCH LỤC

- **LÊ-HỒNG-CẨM** (Ký tên)
- **TRẦN-NGỌC-ĐẤT** (Ký tên)

QUI-NHON, ngày **01** tháng **9** năm **1971**

CHỦ-TỊCH KIỂM-UY-VIÊN HỘ-TỊCH KHU PHỐ TRUNG-CHÁNH



01

Còn thiếu khai sinh
của Hồ đình Khuê

(bỏ tức sau)

nhờ bà giúp đỡ.

Cám ơn

Chưa Có

Con đi lập gia đình. Không
biết có làm cho nó con đi theo
có được không? Con gởi 1 tờ giấy
khair sanh tên là cô Hui Anh
Đào và thêm giấy lãnh lương
Ba của Đào làm ở Mỹ.

Vì Ba Đào quá già nên không
làm giấy tờ. Bảo lãnh 1120
trên người tên về ở Mỹ.

Mong Cô giúp đỡ và định liệu

Cháu Cô

Phong

Hồ đình phong

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 8118

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

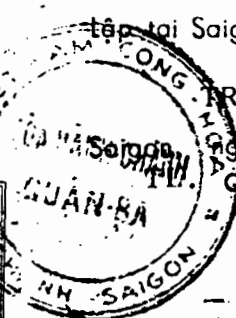
Tên, họ đứa nhỏ.	Võ thị Anh-Dào
Phái	nữ
Ngày sanh.	Hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 8g1030
Nơi sanh.	Saigon, 309 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha.	Võ văn Khai
Tuổi	Bốn mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Công nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1051 Nguyễn Thông
Tên, họ người mẹ.	Đoàn thị Liên
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 1051 Nguyễn Thông
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

tập tại Saigon, ngày 29 tháng 10 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : .

Ngày 26 tháng 7 năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

NAM PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 9118

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962)

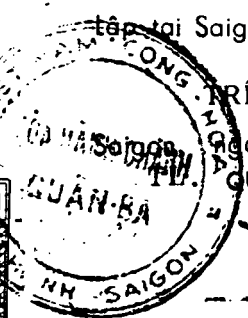
Tên, họ đứa nhỏ.	Võ thị Anh-Dào
Phái	nữ
Ngày sanh.	Hai mươi bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, 8 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 309 Lê Văn Duyệt
Tên, họ người Cha.	Võ Văn Khai
Tuổi	Bốn mươi bốn
Nghề-nghiệp.	Công nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 1051 Nguyễn Thông
Tên, họ người mẹ.	Đoàn thị Liên
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 1051 Nguyễn Thông
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 29 tháng 10 năm 1962

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH : .

Ngày 26 tháng 7 năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

STATEMENT OF EARNINGS AND DEDUCTIONS

OICC/RVN 7420/2 (1-69)

NUMBER	EMPLOYEE NAME	P/R	SOCIAL SECURITY NUMBER	LOCATION	EFFECTIVE DATE	PERIOD ENDING
300151	KHAI VO VAN					160972

	GRADE	STEP	PER ANNUM RATE	RATE	BASE PAY						TAXABLE PAY				
					WORKED		LEAVE		OTHER		BASE		OVERTIME		
PREVIOUS NORMAL					HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	RATE	HOURS	AMOUNT
NEW NORMAL															
PAY THIS PERIOD	07	07	359216	157	960	15072					960	15072	236	90	2124

	OTHER INCOME				TOTAL TAXABLE PAY	NON-TAXABLE PAY					GROSS PAY
	LANGUAGE	FOREIGN POST	BONUS	SEVERANCE PAY		FAMILY	LIVING QUARTERS	TEMPORARY LODGING	SEPARATE MAINTENANCE	ADVANCE	
PREVIOUS NORMAL											
NEW NORMAL											
PAY THIS PERIOD					17196	775					17971

	DEDUCTIONS								NET PAY
	CIVIL SERVICE RETIREMENT	F.I.C.A.	FEDERAL TAX	HEALTH BENEFITS	LIFE INSURANCE GROUP	OPTIONAL	CLASS E ALLOTMENT	OTHER	
PREVIOUS NORMAL									
NEW NORMAL									
PAY THIS PERIOD									17970

QUARTER TO-DATE CIVIL SERVICE RETIREMENT	YEAR-TO-DATE		TAXABLE PAY		ACCRUED LEAVE HOURS						TEMP P.W. E.G.D.
	F.I.C.A.	FEDERAL TAX	QUARTER TO-DATE	YEAR TO-DATE	ANNUAL	SICK	HOME	COMPENSATORY NON-DEC.	DEC.	MILITARY	
			129930	393098	3480	4320					

CASH		ISSUE DATE
AMOUNT	NUMBER	
17970		270972

ALLOTTEE # 1	
TREASURY CHECK	
AMOUNT	NUMBER

ALLOTTEE # 2	
TREASURY CHECK	
AMOUNT	NUMBER

REMARKS:

NOTE: THIS STATEMENT IS FURNISHED FOR INFORMATIONAL PURPOSES
IT IS A RECORD OF YOUR EARNINGS AND DEDUCTIONS FOR THE PERIOD INDICATED.

STATEMENT OF EARNINGS AND DEDUCTIONS

OICC/RVN 7420/2 (1-69)

NUMBER	EMPLOYEE NAME			P/R	SOCIAL SECURITY NUMBER	LOCATION	EFFECTIVE DATE	PERIOD ENDING
300151	KHAI	VO	VAN				DY. MO. YR.	DY. MO. YR.
								160972

	GRADE	STEP	PER ANNUM RATE	RATE	WORKED		BASE PAY		LEAVE		OTHER		TAXABLE PAY				
					HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	HOURS	AMOUNT	HOURS	BASE AMOUNT	RATE	HOURS	OVERTIME AMOUNT
PREVIOUS NORMAL																	
NEW NORMAL																	
PAY THIS PERIOD	07	07	359216	157	960	15072							960	15072	236	90	2124

	OTHER INCOME				TOTAL TAXABLE PAY	NON-TAXABLE PAY					GROSS PAY
	LANGUAGE	FOREIGN POST	BONUS	SEVERANCE PAY		FAMILY	LIVING QUARTERS	TEMPORARY LODGING	SEPARATE MAINTENANCE	ADVANCE	
PREVIOUS NORMAL											
NEW NORMAL											
PAY THIS PERIOD					17196	775					17971

	DEDUCTIONS								NET PAY
	CIVIL SERVICE RETIREMENT	F.I.C.A.	FEDERAL TAX	HEALTH BENEFITS	LIFE INSURANCE GROUP	OPTIONAL	CLASS E ALLOTMENT	OTHER	
PREVIOUS NORMAL									
NEW NORMAL									
PAY THIS PERIOD									17970

QUARTER TO-DATE CIVIL SERVICE RETIREMENT	YEAR-TO-DATE		TAXABLE PAY		ACCRUED LEAVE HOURS						TEMP. EMP.
	F.I.C.A.	FEDERAL TAX	QUARTER TO-DATE	YEAR TO-DATE	ANNUAL	SICK	HOME	COMPENSATORY NON-DEC.	DEC.	MILITARY	
			129930	393098	3480	4320					

CASH	
AMOUNT	NUMBER
17970	

ISSUE DATE		
DY.	MO.	YR.
27	09	72

ALLOTTEE #1	
TREASURY CHECK	
AMOUNT	NUMBER

ALLOTTEE #2	
TREASURY CHECK	
AMOUNT	NUMBER

REMARKS:

NOTE: THIS STATEMENT IS FURNISHED FOR INFORMATIONAL PURPOSES
IT IS A RECORD OF YOUR EARNINGS AND DEDUCTIONS FOR THE PERIOD INDICATED.

Tòa H.G. Hương Thủy
Số 725

CHƯƠNG TRÌNH THỰC VỊ KHAI-SANH

CỦA HỒ - DINH - PHONG

-X-X-X-X-X-

Nam một ngàn chín trăm sáu mươi chín tháng chín ngày 29
hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Thiếu-Tá TRẦN-THỊ-ĐIỂU
Chánh án Tòa H.G. Hương Thủy ngồi tại Văn-phòng
có Ông Nguyễn Văn Hạnh Ủy-Sự giúp việc.

Có Ông Bà Nguyễn Thị Lành 36 tuổi, nghề nghiệp
nội trợ trú tại Thụy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thẻ căn cước số 013.479 ngày 13-3-1962 do Q. Hương Thủy
cấp, đến trình diện rằng hiện không thể xin trích lục khai
sinh của HỒ - DINH - PHONG sinh ngày 03 tháng 06 năm 1959
tại làng Phước của Quận Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên được vì lẽ
số hộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân
tên con của bản gia đình vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau đây dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nơi trên.

LỜI KỂ CỦA CÁC NHÂN CHỨNG

1)- Nguyễn-Bảy 33 tuổi, nghề nghiệp làm thuê
trú tại Thụy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thẻ căn cước số 013.945 ngày 13-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

2)- Trần-Văn-Lương 36 tuổi, nghề nghiệp làm thuê
trú tại Thụy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thẻ căn cước số 013.546 ngày 13-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

3)- Ngô-Khi 38 tuổi, nghề nghiệp làm ruộng
trú tại Thụy Phước, Hương Thủy, Thừa Thiên
thẻ căn cước số 008.195 ngày 15-3-1962 do Q. Hương Thủy cấp

Be nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 554-
557 H.V. HƯNG-LẬP phải tái lập chứng về việc hộ đồng thời cam
đảm quả quyết biết chắc tên HỒ - DINH - PHONG
sinh ngày ba (03) tháng sáu (6)

nam một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)
tại làng Phước của Quận Hương Thủy
Tỉnh Thừa Thiên con Ông Hồ-Dinh-Khuê và bà
Nguyễn-Thị-Hai hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đang sự không th
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

số hộ thất lạc vì biến cố Tết Mậu Thân

Bởi vậy bản Tòa Làng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. HƯNG-LẬP, lập chứng chỉ thế vị khai sinh này cho
tên HỒ - DINH - PHONG sinh ngày ba (03)

tháng sáu (6) nam một ngàn chín trăm năm mươi chín (1959)
tại làng Phước của Quận Hương Thủy Tỉnh Thừa Thiên
Con Ông Hồ-Dinh-Khuê và bà Nguyễn Thị Hai để cấp cho đương sự
theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lạc-Sự sau khi
nghe đọc lại

Lạc-Sự
NGUYỄN-VAN-HANH

Chánh-Ấn
Thiếu-Tá TRẦN-THIỆN-ĐẠO

Một số người chứng

Người đồng xin

1)- Nguyễn-Bá

Nguyễn-Thị-Linh

2)- Trần-Thiện-Jung

3)- Lê-Sơn

ĐO I CHỨNG

Trước bạ tại HƯ

Hương Thập, ngày 29-9-1969

Ngày 29 tháng 9 năm 1969

Th. Thiếu Phấn Tòa Hòa Giải

Quận 60 tờ 63 số 4539

Chữ Hương Thập

Thân sự cùng đồng

(Ký tên và đóng dấu)

11-12-1969 TRƯC-C-BA

NGUYỄN-VAN-HANH

(Ký tên không rõ và đóng dấu)

Số: 4K
CHUNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND. F20 Quận 10
Ngày: 29 tháng 9 năm 1969
M. 10/10/1969 20



CHỖ MENTION KÝ

Lưu thị Thanh



LA THU LÊ PH

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I— SƠ YẾU LÝ LỊCH :

- Họ và tên thật : HỒ ĐÌNH KHUÊ
- Tên thường gọi : Hồ Đình Khuê
- Bí danh (nếu có) : _____
- Ngày tháng và nơi sinh : 25-07-1932, xã Lầu Quảng Điền, Thừa Thiên
- Quê quán : Làng Nhơ Lầu, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên
- Chỗ ở trước ngày 30-4-1975 : Quê nhà
- Chỗ ở hiện nay : 567/A4/7c đường Nguyễn Trãi Đường Quận 10 TP Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam Tôn giáo : Thiên Chúa giáo
- Nghề nghiệp : Thợ may trình độ chuyên môn kỹ thuật : _____
- Thành phần gia đình : nghèo
- Thành phần bản thân : _____
- Trình độ văn hóa : Từ tiểu
- Trình độ ngoại ngữ, biết đọc, nói tiếng nước ngoài ? : _____
- Ngày tham gia Cách mạng : _____
- Ngày vào Đoàn thể Cách mạng do ai giới thiệu ghi rõ tên chức vụ hiện nay ở đâu ? : _____
- Sức khỏe có bệnh tật gì hoặc bị thương tích gì ? : _____
- Hiện nay làm gì cấp bậc, chức vụ nơi làm việc : Bình thường

II— HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH :

ÔNG NỘI, BÀ NỘI, BỐ, MẸ, ANH CHỊ EM RUỘT :

Trước Cách mạng tháng 8-1945 ở đâu sau hòa bình 1954 ở đâu trước ngày giải phóng 30-04-1975 ở đâu kể rõ họ tên tuổi từng người theo thứ tự đã làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ chức vụ và cấp bậc, nói rõ thời gian làm việc gì ghi rõ hiện nay làm gì và ở đâu ?

Ông nội : Hồ Đình Diêu, bà nội không biết, hai ông bà chết năm 1930
 Cha : Hồ Đình Khôn trước 1945 ở Thừa Thiên, 1954-1975 ở Đà Nẵng, 1975 ở Đà Nẵng, giữ chức
 Mẹ : Phạm Thị Luyến (chết năm 1951)
 Anh : Hồ Đình Phú 1945 Thừa Thiên, 1954 ở Nha Trang chiến ủy Cảnh sát, 1975 ở Đà Nẵng, làm nông
 - Hồ Đình Khôn 1945 ở Thừa Thiên, 1954 ở Đà Nẵng Thượng tá quân, 1975 ở Đà Nẵng, làm nông
 Em : Hồ Đình Khoa 1945 Thừa Thiên, 1954 ở Huế an ninh ở Cảnh sát, 1975 ở Đà Nẵng, làm nông
 Em : Hồ Đình Long 1945 Thừa Thiên, 1954 ở Huế, 1964 đại úy trưởng liên lạc Trung tâm Đoàn kết
 Sư đoàn 2 ở Chu Lai. Sau ngày 30-4-1975 đi học tập cải tạo. 1981 được tha về ở Đà Nẵng.
 Em : Hồ Hồng Sơn từ năm 1942 - 1948 con nhỏ - năm 1948 đến năm 1954 ở Đà Nẵng - 1954 đến 1963 đồng viên xã trưởng ở huyện Thừa Thiên
 Huế - năm 1972 tham gia đại úy - Sau 30-4-75 trước dịch học tập cải tạo - năm 1981 được tha về - năm 1982 sang Mỹ

2.- Chú Bác Cô ruột :

Nói rõ họ và tên tuổi quê quán, làm gì cho. Cách mạng, cho chế độ cũ thời gian chức vụ và cấp bậc đến bao giờ, nay làm gì ở đâu ?

Bác Hồ - Đình Khoa: chết năm 1973

Có Hò Thị Tý trước 1945 ở Thái Thôn; 1954 ở Huế; 1975 ở Thủ Đức gần gũi cho Hò Đình Khoa trước 1945 Thái Thôn, 1954 ở Huế Thủ Ký Cảnh sát, 1975 ở Hà Nội gần gũi -

3.- Bên ngoại Ông Bà Cậu Mợ :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II.

- Ông bà ngoại, chết trước Hò Đình ra, nên không biết tên

Cậu: Phạm Văn Thôn trước 1945 ở Quảng Trị; 1954 ở Huế, sau 30.4.75 ở Hà Nội chết năm 1978

Mợ: Nguyễn Thị Kinh trước 1945 ở Quảng Trị, 1954 ở Huế, sau 30.4.75 ở Hà Nội chết năm 1981 -

4.- Bố Mẹ Vợ hoặc Chồng :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II.

Cha và Nguyễn Văn Thôn trước 1945 ở Huế, 1954 ở Huế trước năm, chết năm 1972

Mẹ và Trương Thị Quý trước 1945 ở Huế, 1954 ở Huế trước năm - sau ngày 30.4.75 ở P. 2 ở Quận 10 TP Hồ Chí Minh chết năm 1983 -

5.- Bản thân :

a) Họ và tên vợ tuổi quê quán và làm gì, cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II.

Nguyễn Thị Hai HT phải quả, huyện Vĩnh Thụy, tỉnh Thừa Thiên, nội trú, trước 1945 học sinh, từ 1945 - 1954 học sinh; 1954 - 1969 ở đơn vị nội trú 1969 - 30.4.75 ở Quận 10 nội trú - sau 30.4.75 ở số 567/124/7C đường Nguyễn Văn Phương Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh nội trú - Chết ngày 12.2.1983 -

b) Liệt kê tên tuổi của từng người con và làm gì ở đâu ?

- 1- Hồ Đình Phương 27 tuổi công nhân xi măng, Cầu Thuận An, Sông Bé
- 2- Hồ Đình Phong 25 tuổi công nhân tổ hợp gỗ Phú Long
- 3- Hồ Trí Long 23 tuổi học sinh THPT Nguyễn Huệ, Quận 10
- 4- Hồ Thị Hằng 23 tuổi nội trú số 567/124/7C đường Nguyễn Văn Phương Quận 10
- 5- Hồ Thị Thủy Nga 21 tuổi thợ may gần cấp
- 6- Hồ Văn Khôi 20 tuổi học sinh Trường Nguyễn Du
- 7- Hồ Văn Khôi 17 tuổi học sinh Trường Tô Văn Thành
- 8- Hồ Đình Khôi 15 tuổi học sinh Trường Trần Hưng
- 9- Hồ Đình Khôi 14 tuổi học sinh Trường Trần Hưng
- 10- Hồ Thị Thủy Hằng 13 tuổi học sinh Trường Trần Hưng

Tháng 11/1963 chuyển đến Đại đội 1 Hành Chánh Trại Liên Biệt Động Quân
chức vụ Sư Quan Trại này.
Năm 1964 thăng cấp Thuyền trưởng chức vụ Sư Quan Quan Số 1. 1966 thăng cấp Trung
ủy chức vụ Sư Quan Quan Số 1.
- Năm 1968 giữ chức vụ Đại đội trưởng Đại đội 1 Hành Chánh Trại Liên
Biệt Động Quân. 1969 thăng cấp Đại-ủy.
- Tháng 6/1969 chuyển đến Bộ Chỉ huy 2 Trại vẫn giữ chức vụ Trưởng
Phòng Tổng Quản Trại. Năm 1971 thăng cấp Thuyền trưởng. Năm 1974 thăng
cấp Trung tá vẫn giữ chức vụ Trưởng Phòng Tổng Quản Trại cho đến ngày
30.4.1975.

Nếu có tham gia đảng phái chính trị của chế độ cũ cũng ghi rõ chức vụ và thời gian.

Nhạy tay dân chủ và trình cách đơn về tư lập danh sách
gồm kê tung cũng. Đang vận chuyển

Ngoài ra có những việc gì xét thấy cần khai cho rõ ví dụ : Đi học các lớp huấn luyện
kể cả các nước ngoài lớp do Cách mạng mở hay chế độ cũ mở).

tháng 6/1974 tại tháng 10/1974 học khóa Tổng quản
trị các cấp tại trường Tổng quản trị Thủ Đức -

Quá trình hoạt động đã được khen thưởng kỷ luật đều ghi rõ thời gian cấp bậc khen
và hình thức khen và kỷ luật :

- 7 lần thưởng trước ấn thưởng trước nhận
- 6 lần thưởng đồng, bạc, do các trình đơn về ban đề nghị cho
- Bị phạt 15 tháng cấm "Thước tính thân thể nhận"

Quan hệ bạn bè nói rõ họ tên ở đâu làm gì?

Người bạn Bôn cùng làm việc một đơn vị, hoặc đang
học tập cải tạo

TỰ NHẬN XÉT — NGUYỆN VỌNG VÀ CAM ĐOAN :

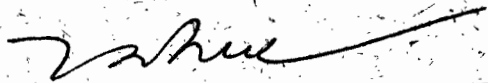
Tôi xin Cam đoan lời Khai tên hoàn toàn trung
thực thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu
có điều gì sai trái

TP/Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 1984

Người khai ký tên,

CHỨNG NHẬN :

(Của chính quyền địa phương)





Hồ Đình Phương



Hồ Đình Phong



Hồ Đình Long



Hồ Thị Năm Nga



Hồ Thị Thủy
Cộng



Hồ Đình Xuân



Phan



Hồ Diễm Huyền



Hồ Thị Thúy Hằng



Vũ Thị
Ánh Đào



Hồ Diễm Huyền
31.03.1979

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of HỒ ĐÌNH PHƯƠNG (4-2-1957) & HỒ ĐÌNH KHUÊ (7-25-1932) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the file of HỒ ĐÌNH PHƯƠNG & HỒ ĐÌNH KHUÊ. The original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: SEPTEMBER 21, 2007

CONTROL

____ Card
____ Doc.Request;Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership, Letter 4/7/90